

Số: 43 /TB-VC2-VI

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 01 năm 2020

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại

Thông qua công tác xét xử phúc thẩm vụ án Nguyễn Thị Thanh Nguyệt phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” bị hủy án để điều tra lại do bỏ lọt hành vi phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cần trao đổi đến các Viện kiểm sát trong khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Cụ thể như sau:

1. Tóm tắt nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2017, Nguyễn Thị Thanh Nguyệt đã lợi dụng là cán bộ Công an huyện T, tỉnh B đã dùng Hộ khẩu gia đình, Chứng minh Công an nhân dân của chồng là Trần Hữu Chính, mượn giấy Chứng minh Công an nhân dân, thẻ Đảng viên của cán bộ Công an huyện T để thế chấp vay tiền. Bị cáo Nguyệt làm giả giấy Chứng minh Công an nhân dân của chính mình và của các cán bộ Công an huyện T để thế chấp vay tiền rồi chiếm đoạt số tiền 3.545.640.000 đồng của các bị hại Huỳnh Thị Bảo Hiền, Huỳnh Thanh Vọng, Võ Thị Mỹ Nữ, Nguyễn Thị Thơ.

2. Quá trình tố tụng

Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định: Áp dụng Điểm a, Khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Thị Thanh Nguyệt 9 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về án phí, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số: 27/QĐ-VC2 yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số: 36/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B để điều tra lại.

Bản án hình sự phúc thẩm số: 359/2019/HSPT ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Trong vụ án này bị cáo Nguyệt có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã dùng Hộ khẩu gia đình, Chứng minh Công an nhân dân của chồng; giấy chứng minh Công an nhân dân, thẻ Đảng viên của đồng nghiệp sau đó làm giả để thế chấp vay tiền của các bị hại rồi chiếm đoạt; cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội

“lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng không đúng, không đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bỏ lọt hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyệt. Cụ thể:

Thứ nhất, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Nguyệt nguyên là cán bộ Công an huyện nhưng nhiều lần lợi dụng danh nghĩa là cán bộ Công an để vay tiền cũng như thực hiện những hành vi sai phạm khác. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội” quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết tăng nặng này là thiếu sót.

Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “Sau khi phạm tội gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả” nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm, cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, không thể hiện được bị cáo và gia đình đã khắc phục, bồi thường cho các bị hại bao nhiêu tiền, nên việc áp dụng tình tiết này khi tuyên án là không chính xác.

Thứ ba, bị cáo Nguyệt chiếm đoạt của nhiều bị hại với số tiền hơn 3,5 tỷ đồng, hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến uy tín của ngành Công an mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án 09 năm tù đối với bị cáo là quá nhẹ, không tương xứng với những sai phạm bị cáo đã gây ra cũng như không đủ tính răn đe, phòng ngừa chung.

Thứ tư, việc bị cáo Nguyệt mượn giấy Chứng minh Công an nhân dân của những cán bộ Công an huyện là những đồng nghiệp với bị cáo, sau đó mang đi scan màu, ép plastic làm giả và sử dụng để lừa dối người bị hại để chiếm đoạt tài sản nên lẽ ra phải truy cứu thêm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015) nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét là bỏ lọt tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy cần thông báo đến các Viện kiểm sát trong khu vực cùng nghiên cứu rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng trong việc giải quyết các vụ án hình sự. /

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Huy Tiến PVT VKSNDTC (b/c);
- Vụ 7, VC1, VC3, VP VKSNDTC;
- Lãnh đạo VC2;
- 12 VKS tỉnh, TP khu vực MT-TN;
- Văn phòng VC2;
- Lưu: VT-V1; HSKS & TH-V1.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Trần Đức Dương